

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **376/2018/HS-PT**
Ngày 22 - 11 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Anh Tuấn.

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 354/2018/TLPT-HS ngày 29/10/2018 đối với các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q về tội: “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại anh Nguyễn Anh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc S** - sinh năm 1980, tại: tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc V và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Văn Thị H và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Q** - sinh năm 1994, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Tô Thị T và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Đặng T – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên G, thuật Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08/02/2018 Phạm Ngọc S, Biện Văn K và Lê Xuân L cùng ngồi uống rượu tại quán thịt cây của gia đình ông Trần Đình T và bà Hoàng Thị N tại thôn 6, xã E, huyện C. Lúc này ở bàn bên cạnh có anh Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Anh Đ cũng đang ngồi uống rượu. Trong khi ngồi uống rượu, do có quen biết nhau nên những người ở hai bàn có đi qua lại và mời nhau uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy anh Đ hút thuốc Lào thì S nói: “Con nít mà bày đặt hút thuốc Lào”, thì giữa anh Đ và S xảy ra xích mích, cãi nhau. Một lúc sau, khi đang ngồi uống rượu thì anh Đ nói: “Ai thích đánh nhau thì ra đánh tay đôi, giải mỗi rồi về ngủ”, nghe Đ nói vậy anh L nghĩ là Đ nói đùa nên nhận lời đánh nhau với anh Đ, sau đó với anh Đ và anh L đi ra ngoài đường phía trước của quán để đánh nhau, vừa ra ngoài đường thì anh Đ xông vào dùng tay đánh trúng vào đầu và mặt của anh L 02 cái. Bị đánh đau, anh L nói anh Đ “Tau với mi là bạn, sao lại đánh rứa”. Nghe vậy, anh Đ nói lại “Tau giống quá đà rồi, tau xin lỗi”, thấy vậy S và mọi người can ngăn thì giữa S và anh Đ tiếp tục xảy ra tranh cãi, đòi đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên anh Đ đi về nhà mình ở đối diện quán, còn S được vợ chồng ông T, bà N đẩy vào trong quán rồi đóng cửa lại, không cho S đi ra ngoài. Khi anh Đ về nhà, do vẫn còn bực tức S nên anh Đ đứng phía trước nhà và chửi S, S cũng chửi lại Đ, nghe tiếng ồn ào ở phía trước nên bà Phạm Thị K (mẹ của Đ) và chị Đỗ Thị X (vợ của Đ) ra đưa anh Đ đi vào trong nhà và khóa cửa cổng lại (cửa cổng và rào làm bằng lưới B40). Lúc này S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thành T và gọi điện cho Nguyễn Đình Q đến quán thịt cây để đưa S về. Một lúc sau, anh T đi đến trước nhà anh Đ và nói chuyện với anh Đ; cùng lúc này, anh Lê Văn Kh nghe nói Đ và S đánh nhau nên đi xe mô tô xuống để can ngăn, trên đường đi thì gặp Q, vì Q cũng đi xuống chỗ S để đưa S về nên Kh điều khiển xe chở Q đi cùng. Khi đến nơi anh Kh và anh T đứng nói chuyện với Đ, còn Q đi đến quán thịt cây của ông T để gọi S về; trong lúc đứng ở quán thì Q nhìn thấy 01 con dao thái lan dài khoảng 23 cm, cán dao bằng nhựa dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 13cm đang để trên bàn gần cửa ra vào quán (không xác định được dao của ai) nên Q lấy bỏ vào bên trong túi quần sau của mình. Còn S khi nghe Q gọi thì mở cửa quán đi ra ngoài, trước lúc ra khỏi quán, S lấy 01 con dao 29 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, mũi dao tù của gia đình ông T đang để trên bàn trong quán. Khi S và Quyết đi ra đến trước nhà của anh Đ, thì anh Đ thấy S và Q nên vùng thoát khỏi sự can ngăn của bà K và chị X, nhảy qua hàng rào lưới B40 để ra

ngoài và chạy xông về phía S đang đứng. Thấy anh Đ chạy xông về phía mình, S đã dùng dao chém nhiều nhất trúng vào vùng mặt và trán của anh Đ. Q thấy S và anh Đ đánh nhau nên cũng xông vào dùng tay đâm vào mặt anh Đ 02 cái làm anh Đ ngã xuống lề đường, khi anh Đ đứng dậy thì bị Q dùng dao đâm tiếp 01 nhất trúng vào người, anh Đ vùng chạy vào phía trong nhà và bị bắt tỉnh, sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản giám định pháp y thương tích số 432/PY-TgT ngày 26/3/2018 và Bản giám định pháp y thương tích bổ sung số 556/PY-TgT ngày 26/4/2018 đã kết luận: Anh Nguyễn Anh Đ bị vết thương mũi, mắt, má trái 20%, vật tác động sắc bén; vết thương trán 0,5%, cộng lùi 4%, vật tác động sắc bén; vết thương ngực trái 01% cộng lùi 01%, vật tác động sắc bén; vết thương gối, cẳng chân phải 02 % cộng lùi 02%, vật tác động cứng tày; đa thương ở cánh tay khủy trái 04% cộng lùi 3%, vật tác động sắc bén. Tổng tỷ lệ thương tích là 30%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Quyết 03 năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018, người bị hại anh Nguyễn Anh Đ kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 03/10/2018, các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22/11/2018, người bị hại anh Nguyễn Anh Đ đã làm đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q tự nguyện nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm và số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin. Đồng thời, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q đã bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 - Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Quyết 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Do bị hại có đơn xin rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tội danh mà án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, anh Nguyễn Anh Đ với bị cáo Phạm Ngọc S xảy ra mâu thuẫn với nhau trong lúc uống rượu tại quán thịt cây của gia đình ông Trần Đình T nên bị cáo S đã dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại. Bị cáo Nguyễn Đình Q mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Đ nhưng khi thấy bị cáo S với anh Đ đánh nhau, bị cáo Quyết đã dùng tay đánh và dùng dao đâm anh Đ, hậu quả anh Đ bị thương tích 30% sức khỏe. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo: Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phạm Ngọc S và 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Đình Q là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ

hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và hành vi phạm tội của các bị cáo để định lượng hình phạt; sau khi xét xử sơ thẩm xong các bị cáo đã nộp tổng số tiền 16.592.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trước khi xét xử phúc thẩm bị các cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q đã bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000 đồng. Tuy nhiên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/11/2018, bị hại là anh Nguyễn Anh Đ có đơn xin rút kháng cáo. Vì vậy, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[3] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Sau khi án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo S, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm thì các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 365 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại Nguyễn Anh Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh Đ được nhận số tiền 16.592.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Lắk mà các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q đã nộp theo các biên lai thu số: AA/2013/15161 ngày 03/10/2018; AA/2013/15160 ngày 03/10/2018.

[3] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q phải chịu mức án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm như án sơ thẩm đã tuyên, được khấu trừ vào số tiền mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo các biên lai số AA/2013/15158 ngày 03/10/2018; AA/2013/15159 ngày 03/10/2018.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Đình Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THAHS huyện Cư Kuin;
- CC THA DS huyện C;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuận